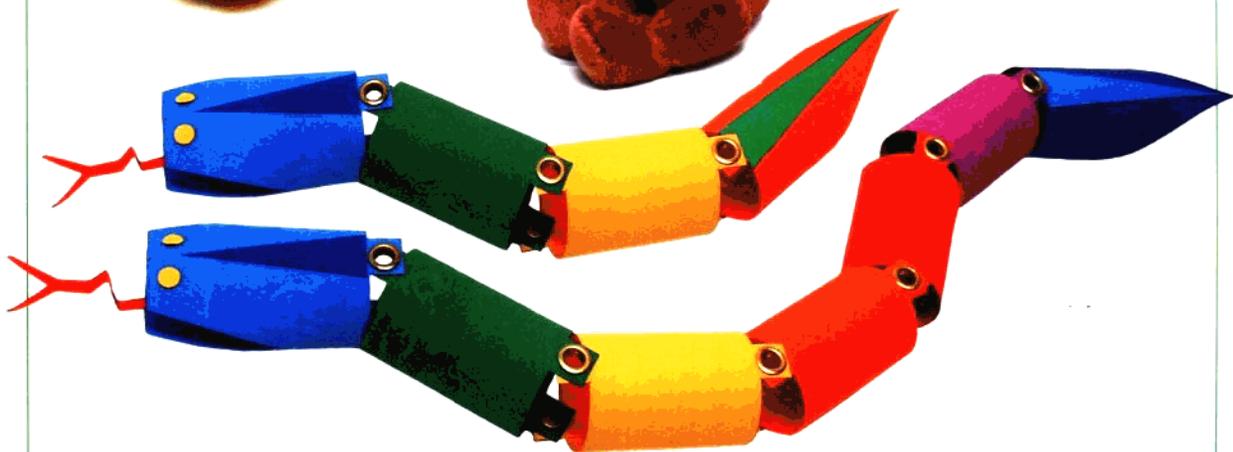


# 比比看

江苏美术出版社



聪明宝宝起跑线

# 比比看



dà yǔ xiǎo  
大与小



xióng bǎo bao  
熊宝宝





qì chē  
汽车



xī hóng shì  
西红柿



cū yǔ xì  
粗与细



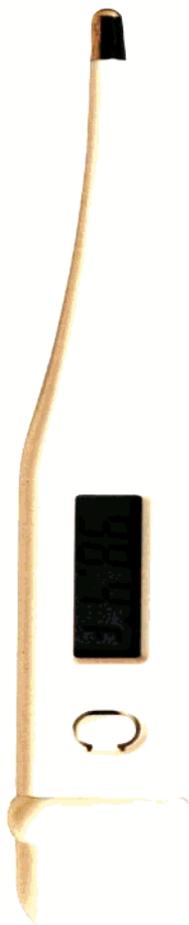
bō li píng  
玻璃瓶



shuā zi  
刷子



wēn dù jì  
温度计



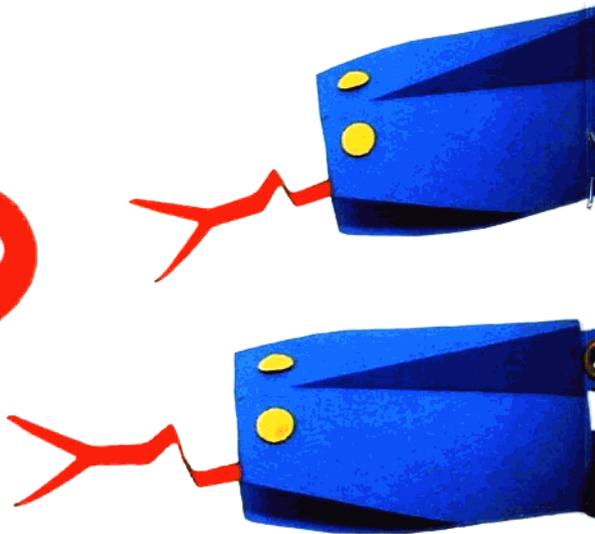
là jiāo  
辣椒

cháng yǔ duǎn  
长与短

chǎn zi  
铲子



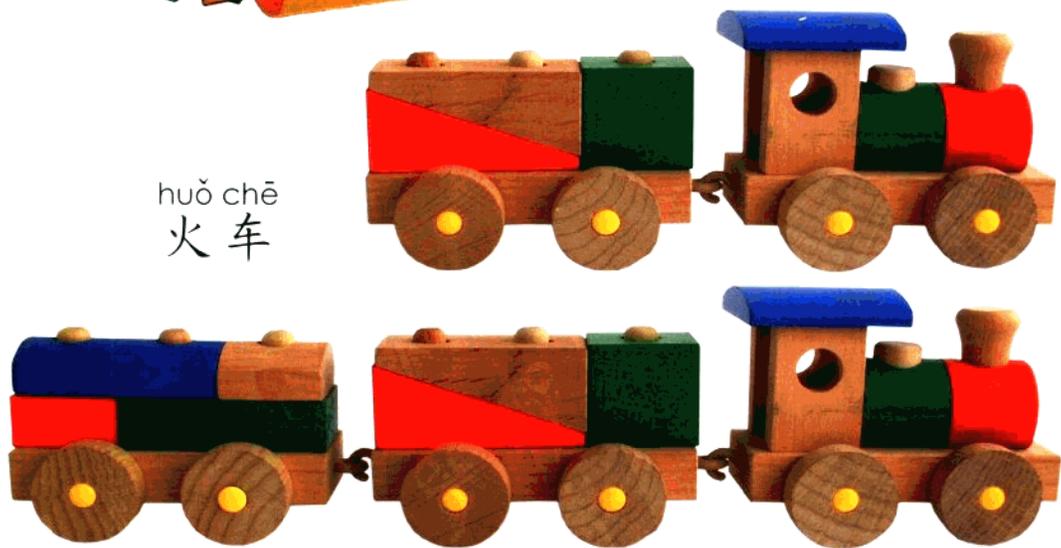
cǎi sè fěn bǐ  
彩色粉笔





qī cǎi shé  
七彩蛇

huǒ chē  
火车



duō yǔ shǎo  
多与少



qì qiú  
汽球



shuǐ guǒ  
水果



dàn  
蛋



tú dīng  
图钉



lǐ yǔ wài  
里与外



xiǎo bèn xióng  
小笨熊

shàng yǔ xià  
上与下



chǎn chē  
铲车



qián yǔ hòu  
前与后



shuāng céng bā shì  
双层巴士

guān yǔ kāi

# 关与开



qián bāo

钱包

# 聪明宝宝起跑线

## 学数数



聪明宝宝

## 认颜色



聪明宝宝

## 辨形状



聪明宝宝

## 比比看



聪明宝宝

## 我的家



聪明宝宝

## 小花园



聪明宝宝

## 食品店



聪明宝宝

## 车辆城



聪明宝宝

创意制作：聪明宝宝工作室

责任编辑：孙建军

责任校对：吕猛进

审 读：郭廉夫

责任监印：符少东

### 图书在版编目 (CIP) 数据

聪明宝宝起跑线. 第1辑. 比比看 / 聪明宝宝工作室编. —南京: 江苏美术出版社, 2002. 8

ISBN 7-5344-1455-5

I. 聪... II. 聪... III. 学前教育—教学参考资料

IV. G613

中国版本图书馆CIP数据核字 (2002) 第064148号

江苏美术出版社出版发行

江苏省新华书店经销

扬州鑫华印刷有限公司印刷

开本 889 × 1194 16开 1印张 1

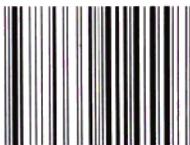
版次 2002年9月第1版第1次印刷

印数 1-6,000套

书号 ISBN 7-5344-1455-5/J · 1452

全套共8册 定价: 60.00元

ISBN 7-5344-1455-5



9 787534 414558 >